

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 807/2019/HS-PT

Ngày 23 - 10 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Phạm Năng Thành

Bà Nguyễn Thị Xuân Thu

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án
nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 705/2019/HSPT ngày 08 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Lê Trọng H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 113/2019/HSST ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: Lê Trọng H; giới tính nam; sinh năm 1970 tại Hà Nội; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú Số 110, ngõ T1, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội; chỗ ở Phòng 103, nhà 71 ngõ T1, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; trình độ học vấn 12/12; nghề nghiệp không; con ông Lê Xuân H và bà Ngô Thị H; vợ Nguyễn Thị Y và có 02 con (con lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2007); có 02 tiền án (Bản án số 91 ngày 11/03/2014 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 30 tháng tù tội Cướp giật tài sản (giá trị tài sản 3.000.000đ, ra trại 16/7/2015 – chưa xóa án tích); Bản án số 92 ngày 18/3/2016 Tòa án nhân dân quận H xử phạt 18 tháng tù về tội TCTS. Bị cáo kháng cáo và tại bản án

số 572/HSPT ngày 10/6/2016 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 15 tháng tù tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản 6.000.000đ), ra trại 02/03/2017 (chưa xóa án tích); Nhân thân có 4 tiền án đã xóa án tích (Bản án số 1303 ngày 05 đến ngày 15/12/2000 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 20 tháng 8 ngày về tội Trộm cắp tài sản của công dân; Bản án số 69/2002/HSST ngày 20/2/2002 Tòa án nhân dân quận Đ xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ra trại 15/12/2002; Bản án số 246/2006/HSST ngày 19/9/2006 Tòa án nhân dân quận C xử 15 tháng tù tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 633/2008/HSST ngày 16/12/2008 Tòa án nhân dân quận Đ xử phạt 08 tháng tù tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 14/5/2009; có 03 tiền sự đã hết thời hiệu (Ngày 02/01/1986 Công an quận Đ xử phạt cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 05/01/1998 Công an quận Đ xử phạt cảnh cáo về hành vi Cường đoạt tài sản; Tháng 10/2003 Công an phường H đưa đi cai nghiện bắt buộc). Bị bắt ngày 12/01/2019, hiện bị can đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận T thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 ngày 12/01/2019, tổ công tác của Công an phường Ph làm nhiệm vụ tại ngõ 63 An Dương Vương, phường Ph, quận T, thành phố Hà Nội đã kiểm tra hành chính Lê Trọng H đang điều khiển xe máy Yamaha Nozza, BKS: 29D1 - 428.54. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện H đã dùng tay phải lấy từ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc ra 01 chiếc ví giả da màu đen rồi ném xuống đường. Tổ công tác đã yêu cầu H nhặt chiếc ví lên và tiến hành kiểm tra thấy bên trong chiếc ví có 01 gói giấy màu vàng chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy nên đã lập biên bản niêm phong, đưa H cùng toàn bộ tang vật về trụ sở công an phường Ph để làm rõ. Thu giữ của H:

- 01 gói giấy màu vàng bên chứa chất bột màu trắng;

- 01 chiếc ví giả da màu đen bên trong có: 01 thẻ căn cước công dân; 01 thẻ điều trị Methadone đều mang tên Lê Trọng H; 01 giấy đăng ký xe máy BKS: 29K2 - 7089 mang tên Phạm Quang V và số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu tiền Việt Nam đồng);

- 01 chiếc xe máy Yamaha Nozza BKS: 29D1 - 428.54;

- 01 điện thoại di động OPPO đã qua sử dụng, số imel1: 866376042796612, số imel2: 866376042796604.

Kết quả xét nghiệm xác định Lê Trọng H dương tính với chất ma túy.

Tại kết luận giám định số 553/KLGD-PC09 ngày 19/01/2019 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội xác định chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu vàng là ma túy Heroine, khối lượng: 0,251 gam.

Kết luận giám định số 1376/KL-PC09-Đ3 ngày 08/3/2019 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội xác định xe máy Yamaha Nozza BKS: 29D1 - 428.54 có số khung 069080, số máy 69091 là số nguyên thủy.

Qua tra cứu xác định: Chiếc xe máy Yamaha Nozza BKS: 29D1 - 428.54 người đứng tên đăng ký là chị Đinh Hồng Th sinh năm 1986, hộ khẩu thường trú: Số 12 Đỗ Hạnh, phường N, quận H, thành phố Hà Nội. Xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Tại cơ quan điều tra H khai: Số ma túy là heroine bị cơ quan công an kiểm tra thu giữ là của H, H đã mua của một người đàn ông ở khu vực trước số nhà 7A đường Hoàng Cầu mới, phường Tr, quận Đ, thành phố Hà Nội (bãi rác Thành Công) với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng), mục đích mua hộ cho người bạn (không biết tên, tuổi, địa chỉ, sử dụng điện thoại có số đuôi 90). Khi đến ngõ 63 An Dương Vương, phường Ph, quận T, thành phố Hà Nội, H chưa đưa được ma túy cho bạn thì bị công an kiểm tra, phát hiện. Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Nozza BKS: 29D1 - 428.54 là H mượn của chị Đinh Hồng Th (là em dâu của H), chị Th không biết việc H sử dụng xe máy vào mục đích bất hợp pháp. Giấy đăng ký xe

máy BKS: 29K2 - 7089 mang tên Phạm Quang V là của chị Nguyễn Thị Y (vợ của H). Các đồ vật, tài sản khác bị thu giữ là của H.

Cơ quan CSĐT - Công an quận T đã tiến hành dẫn giải Lê Trọng H đi xác định vị trí, người bán mua ma túy cho H, H đã chỉ được nơi mua ma túy là trước số nhà 7A đường Hoàng Cầu mới, phường Tr, quận Đ, thành phố Hà Nội. Đối với người đã bán ma túy cho H do không biết tên, tuổi địa chỉ nên không làm rõ và không có căn cứ xử lý.

Cơ quan CSĐT - Công an quận T đã tiến hành xác minh, tra cứu người có số điện thoại đuôi “90” nhưng không làm rõ được nên không có căn cứ như lời khai của H.

Ngày 10/4/2019 Cơ quan CSĐT Công an quận T đã tiến hành trả lại cho chị Đinh Hồng Th chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Nozza BKS: 29D1 - 428.54 và trả lại cho chị Nguyễn Thị Yến 01 giấy đăng ký xe mang tên Phạm Quang V.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2019/HSST ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Trọng H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Trọng H 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2019

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/9/2019, bị cáo Lê Trọng H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của những người liên quan; Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 06 năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, không có tình tiết mới nên không có căn cứ để giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Về án phí: Bị cáo không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của những người liên quan; Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Lê Trọng H đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 12/01/2019, tại ngõ 63 An Dương Vương, phường Ph, quận T, Thành phố Hà Nội, Lê Trọng H là đối tượng đã có tiền án chưa được xóa án tích nhưng có hành vi tàng trữ 0.251 gam hêrôin, chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Với hành vi trên của Lê Trọng H, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm và tệ nạn trong xã hội, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Thủ đô. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc mua bán, tàng trữ, sản xuất, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng các chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Bị cáo có nhân thân xấu nhưng không chịu cải tạo, sửa chữa sai lầm, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật mà tiếp tục phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 06 năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, không có tình tiết mới nên không có căn cứ để giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo, cần giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Về án phí: Bị cáo không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Trọng H 06 (Sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2019

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án

phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Trọng H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 23/10/2019.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội
- VKSND quận T, HN
- Công an quận T, HN
- TAND quận T, HN
- Chi cục THADS quận T, HN;
- Trại tạm giam số 1 – Công an TPHN
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang